

AAT SERVICES CO., LTD

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG CÔNG TY
Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015
kèm theo
BÁO CÁO CÔNG TÁC SOÁT XÉT CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT
AUDITING, ACCOUNTING AND TAX ADVISORY SERVICES COMPANY LIMITED**

HEAD OFFICE:

Add: R.2407, Building 34T, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban, Hoang Dao Thuy Str., Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi, Vietnam
Ref office: R1501, Building 17T5, Trung Hoa - Nhan Chinh Urban, Hoang Dao Thuy Str., Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan Dist., Ha Noi, Vietnam
Tel: 84.4.2.2210082 / 84.4.2.2413585 - **Fax:** 84.4.2.22100084
Email: info@aat.com.vn - **Website:** www.aat.com.vn

BRANCH HCMC:

Add: R11.5, Block B, Indochina Park Tower, 4 Nguyen Dinh Chieu Street., Da Kao Ward, Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: 84.8.39 11 88 39 - **Fax:** 84.8.39 11 89 39
Email: aat.hcm@aat.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	05
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015	06 – 09
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 – 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 – 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Công ty đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 11) vào ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

Chi nhánh:

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tái chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, đầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lẻ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	-	-
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch thứ nhất	-	-
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	-	-
Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên	-	20/06/2015
Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	20/06/2015	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Chủ tịch	-	-
Bà Lê Thị Minh Giang	Phó Chủ tịch thứ nhất	-	-
Ông Phạm Như Bách	Thành viên	-	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Bùi Quang Khoa	Phó Tổng Giám đốc	-	-

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty trong từng năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính văn phòng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính văn phòng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Văn phòng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2015

Số: 001/BCSX-AATHCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu
của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông, được lập ngày 20 tháng 07 năm 2015, từ trang 06 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Chúng tôi xin lưu ý đến người đọc thuyết minh số V.12 các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho

**Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán, Kế toán
và Tư vấn thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh**



Trương Quang Trung - Giám đốc
Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1752-2013-141-1



Phạm Thị Anh Khoa - Kiểm toán viên
Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2015

HEAD OFFICE:

Add: R.2407, Building 34T, Trung Hoa - Nhân Chính Urban,
Hoàng Đạo Thủy Str., Trung Hoa Ward, Cầu Giấy Dist., Hà Nội, Vietnam
Ref Office: R1501, Building 17T5, Trung Hoa - Nhân Chính Urban,
Hoàng Đạo Thủy Str., Nhân Chính Ward, Thanh Xuân Dist., Hà Nội, Vietnam
Tel: 84.4.2.2210082 / 84.4.2.2413585 - Fax: 84.4.2.22100084
Email: info@aat.com.vn - Website: www.aat.com.vn

HO CHI MINH CITY BRANCH:

Address: R11.5, Block B, Indochina Park Tower,
4 Nguyễn Đình Chiểu Str., Đa Kao Ward, Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: 84.8.39 11 88 39 - Fax: 84.8.39 11 89 39
Email: aat.hcm@aat.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.051.420.641	116.649.284.412
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	186.841.152	1.070.966.983
1. Tiền	111		186.841.152	1.070.966.983
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		103.659.724.781	67.349.081.352
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	101.299.608.528	80.742.181.465
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.978.435.512	1.181.104.376
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	19.647.744.367	15.997.647.539
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	9.514.495.415	3.328.385.624
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(31.780.559.041)	(33.900.237.652)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	34.271.635.650	46.523.155.061
1. Hàng tồn kho	141		34.798.637.242	47.050.156.653
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(527.001.592)	(527.001.592)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		933.219.058	1.706.081.016
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	485.524.114	167.729.718
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		107.740.448	1.198.396.802
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	339.954.496	339.954.496
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		247.030.461.799	252.718.739.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.642.851.309	5.980.588.069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	5.638.427.683	5.970.856.111
<i>Nguyên giá</i>	222		29.148.067.138	29.148.067.138
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.509.639.455)	(23.177.211.027)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.423.626	9.731.958
<i>Nguyên giá</i>	228		175.482.723	175.482.723
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(171.059.097)	(165.750.765)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.12	241.377.035.308	246.713.632.251
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		275.343.788.440	282.543.788.440
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253		81.404.778.754	81.404.778.754
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(115.371.531.886)	(117.234.934.943)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.575.182	24.518.952
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	10.575.182	24.518.952
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		386.081.882.440	369.368.023.684

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		108.001.177.162	89.345.873.929
I. Nợ ngắn hạn	310		67.769.177.162	46.318.873.929
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	19.993.796.429	5.793.141.141
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	281.117.349	296.076.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	203.817.705	58.095.048
4. Phải trả người lao động	314		552.135.619	435.472.202
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	5.927.608.574	3.518.221.164
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	8.579.053.830	3.332.792.719
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	31.656.797.797	32.776.347.545
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	574.849.859	108.727.456
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		40.232.000.000	43.027.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	40.232.000.000	43.027.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Chợ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		278.080.705.278	280.022.149.755
I. Vốn chủ sở hữu	410		278.080.705.278	280.022.149.755
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	255.227.670.000	255.227.670.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.20	255.227.670.000	255.227.670.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	3.254.265.000	3.254.265.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.20	2.967.606.986	2.967.606.986
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	14.454.659.007	13.988.536.604
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	105.844.658	105.844.658
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	2.070.659.627	4.478.226.507
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	V.20	8.390.096.340	(3.695.090.211)
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b	V.20	(6.319.436.713)	8.173.316.718
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		386.081.882.440	369.368.023.684

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2015


 Bùi Văn Thủy
 Người lập biểu


 Bùi Văn Thủy
 Kế toán trưởng




 Trần Hoàng Nghĩa
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	36.103.360.806	42.029.865.129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.188.022	7.446.139
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	36.100.172.784	42.022.418.990
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	39.510.469.632	40.823.072.988
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3.410.296.848)	1.199.346.002
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.093.393.027	2.345.020.727
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.076.073.806	2.110.182.506
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.859.519.178	2.979.543.859
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	796.496.925	928.089.392
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.232.243.891	28.370.068.710
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.421.718.443)	(27.863.973.879)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.728.608.437	1.937.723.431
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.626.326.707	812.697.004
13. Lợi nhuận khác	40		102.281.730	1.125.026.427
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.319.436.713)	(26.738.947.452)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.319.436.713)	(26.738.947.452)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(248)	(1.048)


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2015
Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.319.436.713)	(26.738.947.452)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11	337.736.760	484.634.887
- Các khoản dự phòng	03	VI.4, VI.6	(3.983.081.668)	23.884.578.111
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(974.489.000)	(2.342.821.600)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.859.519.178	2.979.543.859
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.079.751.443)	(1.733.012.195)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.056.193.825)	17.365.702.316
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		12.251.519.411	(3.762.139.186)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.977.300.825	(753.192.850)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(303.850.626)	194.964.512
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.733.089.425)	(3.325.166.776)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(345.622.917)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.055.934.917	7.641.532.904
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(750.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	974.489.000	536.326.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		974.489.000	(213.674.000)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19a, V.19t	1.748.700.000	7.589.111.092
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19a, V.19t	(5.663.249.748)	(13.199.694.193)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.914.549.748)	(5.610.583.101)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(884.125.831)	1.817.275.803
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.070.966.983	1.261.312.413
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	186.841.152	3.078.588.216

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2015


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 11) vào ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 083 8428633

Fax : 083 8425880

Website : <http://www.vidon.com.vn>

Mã số thuế : 0300377536

Chi nhánh:

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tài chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, đầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2015.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	167.680.581	736.283.260
Tiền gửi ngân hàng	19.160.571	334.683.723
Cộng	<u>186.841.152</u>	<u>1.070.966.983</u>

2. Phải thu khách hàng***Phải thu khách hàng ngắn hạn***

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ Phần Thương mại Toàn Lực	77.820.021.839	19.871.967.057	64.287.804.850	21.474.645.668
Công ty TNHH TMDV XNK Sao Mai Vina	9.805.145.003	9.805.145.003	9.822.145.003	9.822.145.003
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	8.372.304.593	-	23.100.000	-
Công ty Cổ phần in Khánh Hội	1.407.973.749	-	1.407.973.749	-
Các khách hàng khác	3.894.163.344	1.973.446.981	5.201.157.863	2.473.446.981
Cộng	<u>101.299.608.528</u>	<u>31.650.559.041</u>	<u>80.742.181.465</u>	<u>33.770.237.652</u>

Phải thu khách hàng là các bên liên quan

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	26.750.000	-	-	-
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	54.600.000	-	29.154.500	-
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	8.372.304.593	-	23.100.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	77.820.021.839	19.871.967.057	64.287.804.850	21.474.645.668
Cộng	<u>86.273.676.432</u>	<u>19.871.967.057</u>	<u>64.340.059.350</u>	<u>21.474.645.668</u>

3. Trả trước cho người bán***Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ Phần Thương mại Toàn Lực	4.311.458.500	-
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt	528.000.000	528.000.000
Các nhà cung cấp khác	138.977.012	653.104.376
Cộng	<u>4.978.435.512</u>	<u>1.181.104.376</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trả trước cho người bán là các bên liên quan

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ Phần Thương mại Toàn Lực	4.311.458.500	-
Cộng	4.311.458.500	-

4. Phải thu nội bộ ngắn hạn

Là khoản phải thu nội bộ Chi nhánh Bình Dương.

5. Phải thu khác

Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm ^(a)</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	14.500.000	-	8.000.000	-
Các khoản phải thu khác	9.499.995.415	130.000.000	3.320.385.624	130.000.000
Công ty TNHH Tac Paritas ^(*)	7.200.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng ^(*)	1.820.841.160	-	1.820.841.160	-
Phải thu khác	479.154.255	130.000.000	1.499.544.464	130.000.000
Cộng	9.514.495.415	130.000.000	3.328.385.624	130.000.000

^(a) Số dư đầu năm đã được điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014.

^(*) Là khoản phải thu chuyển nhượng 360.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng cho Công ty TNHH Tac Paritas theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 001/2015/HĐ-CNCP ngày 24/06/2015.

^(**) Là tiền cổ tức được chia.

Phải thu khác của các bên liên quan

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm ^(a)</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	1.820.841.160	-	1.820.841.160	-
Cộng	1.820.841.160	-	1.820.841.160	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi được</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi được</u>
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	89.728.613.823	57.948.054.782	76.713.396.834	42.813.159.182
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực</i>	77.820.021.839	57.948.054.782	64.287.804.850	42.813.159.182
<i>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na</i>	9.805.145.003	-	9.822.145.003	-
<i>Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng</i>	551.422.000	-	1.051.422.000	-
<i>Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt</i>	528.000.000	-	528.000.000	-
<i>Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thái Nhật Tân</i>	153.600.000	-	153.600.000	-
<i>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Thanh</i>	140.582.300	-	140.582.300	-
<i>Ngô Lợi</i>	130.000.000	-	130.000.000	-
<i>Các đối tượng khác</i>	599.842.681	-	599.842.681	-
Thông tin về các khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu	-	-	-	-
Khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn	-	-	-	-
Cộng	89.728.613.823	57.948.054.782	76.713.396.834	42.813.159.182

Nợ xấu của các đối tượng là các bên liên quan

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi được</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi được</u>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực</i>	77.820.021.839	57.948.054.782	64.287.804.850	42.813.159.182
Cộng	77.820.021.839	57.948.054.782	64.287.804.850	42.813.159.182

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	33.900.237.652
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	(2.119.678.611)
Số cuối kỳ	31.780.559.041

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	29.257.282.286	37.415.357	44.201.119.694	37.415.357
Nguyên-vật liệu	5.037.463.713	469.559.492	2.685.050.593	469.559.492
Thành phẩm	407.077.080	20.026.743	67.172.203	20.026.743
Công cụ dụng cụ	96.814.163	-	96.814.163	-
Cộng	34.798.637.242	527.001.592	47.050.156.653	527.001.592

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	527.001.592
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	527.001.592

8. Chi phí trả trước

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	167.729.718
Tăng do mua sắm mới	573.102.262
Phân bổ chi phí trong kỳ	(255.307.866)
Số cuối kỳ	485.524.114

b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	24.518.952
Tăng do mua sắm mới	-
Phân bổ chi phí trong kỳ	(13.943.770)
Số cuối kỳ	10.575.182

9. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa. Xem thuyết minh V.15.

12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	21.311.904.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.095	29.148.067.138
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.094.939.873	2.085.455.588	1.668.069.054	761.285.095	17.609.749.610
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.674.019.878	2.085.455.588	4.474.105.203	943.630.358	23.177.211.027
Khấu hao trong kỳ	254.452.908	-	56.424.972	21.550.548	332.428.428
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>254.452.908</i>	<i>-</i>	<i>56.424.972</i>	<i>21.550.548</i>	<i>332.428.428</i>
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	15.928.472.786	2.085.455.588	4.530.530.175	965.180.906	23.509.639.455
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.637.884.285	-	175.342.089	157.629.737	5.970.856.111
Số cuối kỳ	5.383.431.377	-	118.917.117	136.079.189	5.638.427.683

(*) Một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12. Xem tại thuyết minh V.19b.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	175.482.723	165.750.765	9.731.958
Tăng trong kỳ	-	5.308.332	5.308.332
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	175.482.723	171.059.097	4.423.626

Trong đó, nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 111.782.723 đồng.

12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng ^(a)	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>275.343.788.440</i>	<i>(96.473.500.434)</i>	<i>178.870.288.006</i>	<i>282.543.788.440</i>	<i>(98.336.903.491)</i>	<i>184.206.884.949</i>
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	97.720.000.000	-	97.720.000.000	97.720.000.000	-	97.720.000.000
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	59.400.000.000	(51.604.762.393)	7.795.237.607	66.600.000.000	(54.741.768.329)	11.858.231.671
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông ^(*)	33.745.517.000	(12.729.660.785)	21.015.856.215	33.745.517.000	(11.456.057.906)	22.289.459.094
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh ^(a)	32.179.560.000	(25.816.070.186)	6.363.489.814	32.179.560.000	(25.816.070.186)	6.363.489.814
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông ^(a)	20.000.000.000	(1.701.858.738)	18.298.141.262	20.000.000.000	(1.701.858.738)	18.298.141.262
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	14.841.400.000	-	14.841.400.000	14.841.400.000	-	14.841.400.000
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú ^(a)	12.708.000.000	(4.621.148.332)	8.086.851.668	12.708.000.000	(4.621.148.332)	8.086.851.668
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng ^(*)	4.749.311.440	-	4.749.311.440	4.749.311.440	-	4.749.311.440

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng ^(a)	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Dầu tư vào đơn vị khác	81.404.778.754	(18.898.031.452)	62.506.747.302	81.404.778.754	(18.898.031.452)	62.506.747.302
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực ^(a)	35.568.000.000	(17.219.593.827)	18.348.406.173	35.568.000.000	(17.219.593.827)	18.348.406.173
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt ^(a)	18.579.724.754	(125.638.178)	18.454.086.576	18.579.724.754	(125.638.178)	18.454.086.576
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực ^(a)	16.350.000.000	-	16.350.000.000	16.350.000.000	-	16.350.000.000
Công ty Cổ phần Mai Lan	5.910.590.000	-	5.910.590.000	5.910.590.000	-	5.910.590.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc ^(a)	2.250.000.000	(557.508.131)	1.692.491.869	2.250.000.000	(557.508.131)	1.692.491.869
Công ty Cổ phần Ấn Khánh Hội ^(a)	1.500.000.000	(934.024.876)	565.975.124	1.500.000.000	(934.024.876)	565.975.124
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	754.464.000	-	754.464.000	754.464.000	-	754.464.000
Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	200.000.000	(61.266.440)	138.733.560	200.000.000	(61.266.440)	138.733.560
Trường Trung Học PT Việt Mỹ Anh ^(a)	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000
Công ty Sửa Đong Nai - Bảo Lộc	92.000.000	-	92.000.000	92.000.000	-	92.000.000
Cộng	356.748.567.194	(115.371.531.886)	241.377.035.308	363.948.567.194	(117.234.934.943)	246.713.632.251

(*) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông với trị giá 3.264.043.200 đồng và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng với trị giá 2.243.000.000 đồng được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.19a.

(a) Các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được kiểm toán.

Tình hình biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	117.234.934.943
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	(1.863.403.057)
Số cuối kỳ	115.371.531.886

13. Phải trả người bán

Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Tac Paritas	11.203.010.785	11.203.010.785	1.133.000	1.133.000
Pearson Education South Asia Pte. Ltd	3.557.210.597	3.557.210.597	3.489.908.551	3.489.908.551
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	4.296.731.903	4.296.731.903	1.333.311.163	1.333.311.163
Nhà xuất bản văn hóa - văn nghệ TP.HCM	326.367.536	326.367.536	326.367.536	326.367.536
Các nhà cung cấp khác	610.475.608	610.475.608	642.420.891	642.420.891
Cộng	19.993.796.429	19.993.796.429	5.793.141.141	5.793.141.141

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	12.600.000	12.600.000	12.600.000	12.600.000
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	4.296.731.903	4.296.731.903	1.333.311.163	1.333.311.163
Cộng	4.309.331.903	4.309.331.903	1.345.911.163	1.345.911.163

14. Người mua trả tiền trước**Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Giấy Duyệt Phát	120.912.000	120.912.000
Lao Tobacco Limited	78.640.519	78.640.519
Các nhà cung cấp khác	81.564.830	96.524.135
Cộng	281.117.349	296.076.654

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	10.125.765	3.520.171.286	(3.520.171.286)	10.125.765
Thuế xuất nhập khẩu	-	355.419.741	(355.419.741)	-
Thuế thu nhập cá nhân	47.969.283	56.774.957	(61.052.300)	43.691.940
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(339.954.496)	-	-	(339.954.496)
Thuế đất	-	537.740.160	(387.740.160)	150.000.000
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	(281.859.448)	4.473.106.144	(4.327.383.487)	(136.136.791)

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 5%, 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.319.436.713)	(26.738.947.452)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Điều chỉnh tăng	(591.456.713)	(1.408.624.596)
Chi phí không hợp lệ	383.032.287	934.197.004
Thù lao Hội đồng quản trị	176.032.287	812.697.004
Điều chỉnh giảm	207.000.000	121.500.000
Cổ tức lợi nhuận được chia	(974.489.000)	(2.342.821.600)
Thu nhập tính thuế	(6.910.893.426)	(28.147.572.048)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Chi phí lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh 12	5.631.780.917	5.631.780.917	3.505.351.164	3.505.351.164
Chi phí khác	295.827.657	295.827.657	12.870.000	12.870.000
Cộng	5.927.608.574	5.927.608.574	3.518.221.164	3.518.221.164

Chi phí phải trả với các bên liên quan

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
12 Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	267.027.657	267.027.657	-	-
Cộng	267.027.657	267.027.657	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Phải trả khác***Phải trả ngắn hạn khác*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Kinh phí công đoàn	24.166.180	24.166.180	17.999.672	17.999.672
Bảo hiểm xã hội	76.006.939	76.006.939	97.092.090	97.092.090
Nhận ký quỹ, ký cược	1.036.200.000	1.036.200.000	951.420.000	951.420.000
Các khoản phải nộp khác	7.442.680.711	7.442.680.711	2.381.372.719	2.381.372.719
<i>Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú^(*)</i>	<i>4.489.004.297</i>	<i>4.489.004.297</i>	-	-
<i>Phải trả công nhân viên</i>	<i>1.445.078.091</i>	<i>1.445.078.091</i>	<i>1.466.087.317</i>	<i>1.466.087.317</i>
<i>Phải trả tiền mượn Công ty TNHH Tac Paritas</i>	<i>790.000.000</i>	<i>790.000.000</i>	<i>790.000.000</i>	<i>790.000.000</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>718.598.323</i>	<i>718.598.323</i>	<i>125.285.402</i>	<i>125.285.402</i>
Cộng	8.579.053.830	8.579.053.830	3.332.792.719	3.332.792.719

(*) Là khoản trả lại vốn góp theo Biên bản họp Hội đồng quản trị mở rộng ngày 19/07/2013 của Công ty Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú do Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú. Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú vẫn chưa hoàn thành thủ tục thoái vốn nên vốn góp nhận lại chưa được ghi nhận giảm khoản đầu tư.

Phải trả khác cho các bên liên quan

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Văn hóa Hưng Phú	4.489.004.297	4.489.004.297	-	-
Cộng	4.489.004.297	4.489.004.297	-	-

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Là quỹ phúc lợi.

	Kỳ này
Số đầu năm	108.727.456
Tăng do trích lập từ lợi nhuận năm trước	466.122.403
Chi quỹ trong kỳ	-
Số cuối kỳ	574.849.859

19. Vay và nợ thuê tài chính*a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Sở giao dịch II ^(*)	31.256.797.797	31.256.797.797	32.776.347.545	32.776.347.545
Ngân hàng TMCP Nam Á- Trung tâm kinh doanh ^(**)	400.000.000	400.000.000	-	-
Cộng	31.656.797.797	31.656.797.797	32.776.347.545	32.776.347.545

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Hợp đồng tín dụng số 718A/2013/HĐ ngày 30/08/2013 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng : 40.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Thời hạn vay: Theo từng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể;
- Thời hạn của Hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng;
- Lãi suất cho vay: xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

(**) Hợp đồng tín dụng từng lần số 0154/2014/100 ngày 23/06/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

Bảo đảm tiền vay là 360.000 cổ phần theo giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số seri 87, do công ty CP Chè Lâm Đồng phát hành, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần thuộc quyền sở hữu của công ty. Giá trị tài sản cầm cố: 3.600.000.000 VND;

- Hạn mức tín dụng : 2.700.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất cho vay : 12,5%/năm cố định suốt thời gian vay, số tiền trả lãi vay mỗi kỳ được tính theo số dư nợ thực tế theo thời gian thực tế nhân với lãi suất cho vay;

Hình thức đảm bảo tiền vay : 360.000 cổ phần theo giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số seri 87, do công ty CP Chè Lâm Đồng phát hành, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần thuộc quyền sở hữu của công ty. Giá trị tài sản cầm cố : 3.600.000.000 VND.

Tình hình biến động của các khoản vay ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh tăng</u>	<u>Phát sinh giảm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Sở giao dịch II	32.776.347.545	-	(1.519.549.748)	31.256.797.797
Ngân hàng TMCP Nam Á- Trung tâm kinh doanh	-	1.748.700.000	(1.348.700.000)	400.000.000
Cộng	32.776.347.545	1.748.700.000	(2.868.249.748)	31.656.797.797

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12	40.232.000.000	40.232.000.000	43.027.000.000	43.027.000.000
Cộng	40.232.000.000	40.232.000.000	43.027.000.000	43.027.000.000

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh 12 theo Hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ký ngày 20/07/2010 và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007.

Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007, các nội dung sửa đổi như sau:

Thời hạn cho vay: 138 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời hạn cũ 96 tháng), trong đó:

- Thời gian ân hạn: 18 tháng
- Thời gian trả nợ: 120 tháng

Khoản vay được thế chấp bằng một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Trúc Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chè cà phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Tình hình biến động của khoản vay dài hạn*

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	43.027.000.000
Số tiền vay trong kỳ	-
Số tiền vay đã trả trong kỳ	<u>(2.795.000.000)</u>
Số cuối kỳ	<u>40.232.000.000</u>

20. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Đơn vị: 1.000 VND

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Vốn khác của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển (*)</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm	255.227.670	3.254.265	2.967.607	13.988.537	105.845	4.478.227	280.022.150
Tăng quỹ do trích lập từ lợi nhuận	-	-	-	466.122	-	(466.122)	-
Trích lập quỹ phúc lợi trong kỳ	-	-	-	-	-	(466.122)	(466.122)
Lợi nhuận từ chi nhánh Bình Dương	-	-	-	-	-	4.844.115	4.844.115
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	(6.319.437)	(6.319.437)
Số dư cuối kỳ	<u>255.227.670</u>	<u>3.254.265</u>	<u>2.967.607</u>	<u>14.454.659</u>	<u>105.845</u>	<u>2.070.661</u>	<u>278.080.706</u>

(*) Số dư đầu năm đã được điều chỉnh cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC - Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	36.103.360.806	42.029.865.129
Doanh thu bán thành phẩm	1.530.303.700	5.471.204.650
Doanh thu bán hàng hóa	34.570.385.205	36.489.687.775
Doanh thu bán vật tư	2.671.901	68.972.704
Các khoản giảm trừ doanh thu	3.188.022	7.446.139
Chiết khấu thương mại	2.920.536	5.446.139
Giảm giá hàng bán	-	-
Hàng bán bị trả lại	267.486	2.000.000
Doanh thu thuần	36.100.172.784	42.022.418.990
Doanh thu bán thành phẩm	1.527.115.678	5.470.654.650
Doanh thu bán hàng hóa	34.570.385.205	36.482.791.636
Doanh thu bán vật tư	2.671.901	68.972.704

Doanh thu với các bên liên quan

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	4.160.555.376	11.656.041.384
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	151.930.910	2.097.959.451
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	10.390.399.500	-
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực	16.117.031.377	2.858.772.878
Cộng	30.819.917.163	16.612.773.713

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn thành phẩm (*)	1.542.838.713	5.089.035.895
Giá vốn hàng hóa	37.965.201.921	35.677.073.636
Giá vốn vật tư	2.428.998	56.963.457
Cộng	39.510.469.632	40.823.072.988

(*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	807.922.215	2.554.093.600
Chi nhân công trực tiếp	212.236.561	625.167.956
Chi phí Sản xuất chung	516.129.240	1.646.358.643
Tổng chi phí sản xuất	1.536.288.016	4.825.620.199
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Tổng giá thành sản xuất	1.536.288.016	4.825.620.199
Nhập thành phẩm khác	346.455.574	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(339.904.877)	263.415.696
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.542.838.713	5.089.035.895

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	1.752.499	2.199.127
Cổ tức, lợi nhuận được chia (*)	974.489.000	2.342.821.600
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	117.151.528	-
Cộng	1.093.393.027	2.345.020.727

(*) Chi tiết

	Kỳ này	Kỳ trước
Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	170.000.000	-
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	-	1.002.855.600
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	-	803.640.000
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	804.489.000	536.326.000
Cộng	974.489.000	2.342.821.600

Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	804.489.000	536.326.000
Cộng	804.489.000	536.326.000

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	3.859.519.178	2.979.543.859
Hoàn nhập chi phí dự phòng đầu tư tài chính	(1.863.403.057)	(956.610.854)
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.957.685	19.358.206
Chi phí tài chính khác	-	67.891.295
Cộng	2.076.073.806	2.110.182.506

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lương nhân viên	733.293.312	787.053.989
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	1.912.884
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.735.802	38.735.802
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.998.402	43.226.579
Chi phí bằng tiền khác	10.469.409	57.160.138
Cộng	796.496.925	928.089.392

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.269.880.553	1.240.921.440
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.318.182	194.910.971
Chi phí khấu hao tài sản cố định	308.502.346	445.899.085
Chi phí thuế, phí, lệ phí	48.151.318	3.000.000
Chi phí dự phòng	(2.119.678.611)	24.794.226.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.004.496.618	989.782.594
Chi phí bằng tiền khác	719.573.485	701.327.727
Cộng	1.232.243.891	28.370.068.710

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và điện nước	2.624.454.986	1.684.879.950
Thu nhập khác	104.153.451	252.843.481
Cộng	2.728.608.437	1.937.723.431

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và điện nước	2.626.326.707	812.697.004
Cộng	2.626.326.707	812.697.004

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.319.436.713)	(26.738.947.452)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(6.319.436.713)	(26.738.947.452)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.522.767	25.522.767
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(248)	(1.048)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, công ty có các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Kỳ trước</u>
Chuyển nhượng cổ phần chưa thanh toán	7.200.000.000
Tăng lợi nhuận chưa phân phối từ chi nhánh Bình Dương	4.844.114.639
Chi phí lãi vay chưa trả	2.126.429.753
Cộng	<u>14.170.544.392</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập Ban Giám đốc	526.417.671	369.181.560
Thù lao Hội đồng quản trị	177.000.000	114.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát	30.000.000	10.500.000
Cộng	<u>733.417.671</u>	<u>493.681.560</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Chi nhánh Bình Dương	Đơn vị trực thuộc
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi nhánh Bình Dương		
Mua hàng hóa của chi nhánh	378.077.691	108.519.179
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô		
Mua hàng hóa, dịch vụ của Công ty liên kết		2.942.671.160
Bán hàng hóa cho Công ty liên kết	4.160.555.376	11.656.041.384
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng		
Giảm đầu tư do chuyển nhượng cổ phần	7.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh		
Cổ tức nhận được từ Công ty liên kết	804.489.000	536.326.000
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Mua hàng hóa, dịch vụ của Công ty liên kết	3.324.366.881	1.050.374.914
Bán hàng hóa cho Công ty liên kết	151.930.910	2.097.959.451
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực		
Mua hàng hóa, dịch vụ của Công ty liên kết	163.636.364	-
Bán hàng hóa cho Công ty liên kết	10.390.399.500	-
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực		
Mua hàng hóa, dịch vụ của Công ty liên kết	7.185.851.831	35.769.449.294
Bán hàng hóa cho Công ty liên kết	16.117.031.377	2.858.772.878
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Bình Dương		
Phải thu nội bộ	19.647.744.367	15.997.647.539
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô		
Phải thu tiền hàng	26.750.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải thu khác	-	1.172.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Phải thu cổ tức	1.820.841.160	1.820.841.160
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Phải thu tiền hàng	54.600.000	29.154.500
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực		
Phải thu tiền hàng	8.372.304.593	23.100.000
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực		
Phải thu tiền hàng	77.820.021.839	64.287.804.850
Ứng trước tiền hàng	4.311.458.500	-
Cộng nợ phải thu	112.053.720.459	83.330.548.049

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải trả tiền hàng	12.600.000	12.600.000
Phải trả khác	4.489.004.297	-
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon		
Phải trả tiền hàng	4.296.731.903	1.333.311.163
Phải trả khác	267.027.657	-
Cộng nợ phải trả	<u>9.065.363.857</u>	<u>1.345.911.163</u>

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	186.841.152	1.070.966.983	186.841.152	1.070.966.983
Phải thu khách hàng	101.299.608.528	80.742.181.465	69.389.049.487	46.971.943.813
Phải thu nội bộ	19.647.744.367	15.997.647.539	19.647.744.367	15.997.647.539
Các khoản phải thu khác	9.514.495.415	3.328.385.624	9.384.495.415	3.198.385.624
Cộng	<u>130.648.689.462</u>	<u>101.139.181.611</u>	<u>98.608.130.421</u>	<u>67.238.943.959</u>
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	19.993.796.429	5.793.141.141	19.993.796.429	5.793.141.141
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	71.888.797.797	75.803.347.545	71.888.797.797	75.803.347.545
Chi phí phải trả	5.927.608.574	3.518.221.164	5.927.608.574	3.518.221.164
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	203.817.705	58.095.048	203.817.705	58.095.048
Phải trả người lao động	552.135.619	435.472.202	552.135.619	435.472.202
Các khoản phải trả khác	8.579.053.830	3.332.792.719	8.579.053.830	3.332.792.719
Cộng	<u>107.145.209.954</u>	<u>88.941.069.819</u>	<u>107.145.209.954</u>	<u>88.941.069.819</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

3. Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	186.841.152	-	186.841.152
Phải thu khách hàng	69.389.049.487	31.910.559.041	101.299.608.528
Phải thu nội bộ	19.647.744.367	-	19.647.744.367
Các khoản phải thu khác	9.384.495.415	130.000.000	9.514.495.415
Cộng	98.608.130.421	32.040.559.041	130.648.689.462
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.070.966.983	-	1.070.966.983
Phải thu khách hàng	46.971.943.813	33.770.237.652	80.742.181.465
Phải thu nội bộ	15.997.647.539	-	15.997.647.539
Các khoản phải thu khác	3.198.385.624	130.000.000	3.328.385.624
Cộng	67.238.943.959	33.900.237.652	101.139.181.611

5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Phải trả cho người bán	19.993.796.429	-	19.993.796.429
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	31.656.797.797	40.232.000.000	71.888.797.797
Chi phí phải trả	5.927.608.574	-	5.927.608.574
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	203.817.705	-	203.817.705
Phải trả người lao động	552.135.619	-	552.135.619
Các khoản phải trả khác	8.579.053.830	-	8.579.053.830
Cộng	66.913.209.954	40.232.000.000	107.145.209.954

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	5.793.141.141	-	5.793.141.141
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	32.776.347.545	43.027.000.000	75.803.347.545
Chi phí phải trả	3.518.221.164	-	3.518.221.164
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.095.048	-	58.095.048
Phải trả người lao động	435.472.202	-	435.472.202
Các khoản phải trả khác	3.332.792.719	-	3.332.792.719
Cộng	45.914.069.819	43.027.000.000	88.941.069.819

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.


Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

12

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2015


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

